

Bản án số: 136/2020/HS-ST
Ngày 13 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Ông Trần Quảng Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên- Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Thái Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 97/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2020/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H, sinh ngày 27/01/1982.

HKTT: xóm CD, xã HN, huyện TD, tỉnh Thái Nguyên.

Đón tét: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;
Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông: Nguyễn Hữu L (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1960. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Có 02 con chung. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại không bị giam giữ (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Công ty Cổ phần VT Thái Nguyên

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Anh T, sinh năm 1976 (vắng mặt tại phiên tòa)

HKTT: Tổ 3, phường TVH, thành phố TH.

2. Công ty Cổ phần BBVT SG

Người đại diện theo ủy quyền: Diệp Lâm Mỹ N, sinh năm 1992 (xin xử vắng mặt).

HKTT: Số 427D tỉnh lộ 15, xã TTĐ, CC, TP. KN

Người tố giác: Dương Kim L, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Trú tại: Tổ 1, phường ĐT, thành phố TH.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982 (vắng mặt tại phiên tòa)

HKTT: xóm LH 8, xã VT, LP Thái Nguyên.

2. Đỗ Duy O, sinh năm 1985 (vắng mặt tại phiên tòa)

ĐKKH: xóm 3, xã VC, huyện TĐ, Thái Nguyên.

3. Nguyễn Hùng T, sinh năm 1985 (vắng mặt tại phiên tòa)

ĐKKH: xóm 8, xã CS, thành phố TH.

4. Trần Phạm T, sinh năm 1974 (vắng mặt tại phiên tòa)

ĐKKH: Khu 6, thôn LN, xã LH, TX. TP, tỉnh TP.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu H là công nhân lái xe khách thuộc Xí nghiệp VT đường bộ, Công ty Cổ phần VT Thái Nguyên. Quá trình vào làm việc tại Công ty từ năm 2007 đến năm 2018, H đã mua 03 chiếc xe ô tô khách để góp cổ phần vào Công ty khai thác, sử dụng vào việc chở khách theo hai tuyến như sau: Xe ô tô mang biển kiểm soát 20B- 01x.xx chạy tuyến Thái Nguyên – Bến GTN (P 12, Thành phố MCH); xe ô tô biển kiểm soát 20B – 01x.xx và 20B – 00x.xx chạy tuyến Thái Nguyên – PS (CL). Riêng xe ô tô biển kiểm soát 20B – 01x.xx chạy tuyến Thái Nguyên – PS, H đăng ký và được Công ty cho phép chạy với lịch trình 2 ngày/01 chuyến, giờ xuất bến là cố định do Công ty quy định.

Tháng 2 năm 2019, nhận thấy nhu cầu khách đi PS và Thành phố MCH tăng lên nhiều, có thể khai thác tận dụng xe ô tô 20B – 01x.xx chạy tăng chuyến để kiếm thêm tiền nhưng theo như đăng ký với Công ty xe chỉ được chạy 02 ngày/chuyến nên H đã nảy sinh ý định đặt mua và sử dụng các con dấu giả của những bến xe mà xe của H đi và đến là: Bến xe khách trung tâm thành phố TH; Bến xe GTN và Bến xe khách PS để sử dụng đóng vào các tờ mẫu “Lệnh vận chuyển” (mẫu được Công ty cấp cho) nhằm lừa dối các bộ phận kiểm soát của các bến xe và các cơ quan chức năng trong quá trình VT. H lên mạng xã hội Facebook đặt 05 con dấu của một tài khoản Facebook, bao gồm các con dấu sau: Dấu “**BẾN XE KHÁCH TRUNG TÂM TP. TH – XE XUẤT BẾN**”; “**BẾN XE KHÁCH PS – XE XUẤT BẾN**”; “**BẾN XE KHÁCH PS – XE ĐẾN BẾN**”; “**BẾN XE GTN – PHÒNG ĐIỀU ĐỘ**” và một dấu có nội dung “**ngày- tháng – năm**”.

Sau khi có các con dấu trên, H đã nhiều lần sử dụng để đóng vào các mẫu “Lệnh vận chuyển” được Công ty cấp và sử dụng xe khách 20B – 016.22 chạy tăng

mật độ chuyển Thái Nguyên – PS (lên một ngày một chuyến) và chạy cả sang tuyến Thái Nguyên – Bến xe GTN để kiếm thêm tiền và đã trót lọt nhiều chuyến không bị phát hiện. Cho đến ngày 06/3/2019, khi xe ô tô 20B – 016.22 của H về đến Bến xe khách trung tâm thành phố TH, H cho xe vào trong bến và giao Lệnh vận chuyển đã đóng dấu cho anh Nguyễn Hùng T, là người lái xe thuê cho H đến Phòng điều độ của Bến xe khách trung tâm thành phố TH để làm thủ tục kiểm tra, trình ký đóng dấu xác nhận xe đến bến vào lệnh thì bị anh Nguyễn Thanh T, là nhân viên Phòng điều độ phát hiện, lập biên bản, báo cáo Lãnh đạo Công ty. H đã tự nguyện giao nộp 04 con dấu giả đã đặt mua cùng 05 tờ “Lệnh vận chuyển” đóng dấu giả đã sử dụng VT hành khách trong tháng 02/2019 và tháng 3/2019 cho Ban Quản lý bến xe quản lý. Ngày 16/5/2019, Công ty Cổ phần VT Thái Nguyên đã cử đại diện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH trình báo và giao nộp các con dấu cùng tài liệu có liên quan đề nghị giải quyết theo quy định.

Ngày 16/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Hữu H không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 1044 ngày 17/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

1. Các hình dấu tròn đỏ có nội dung: “★M.S.D.N: 4600102963-C.T.C.P★TP. TH T THÁI NGUYÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN VT THÁI NGUYÊN” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5) so với hình dấu trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu A6) do cùng một con dấu đóng ra.

2. Các hình dấu có nội dung: “BẾN XE KHÁCH TRUNG TÂM TP. TH – XE XUẤT BẾN” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 và A5 so với hình dấu trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu A7) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Các hình dấu có nội dung “BẾN XE KHÁCH TRUNG TÂM TP. TH – XE ĐẾN BẾN” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A4 và A5) so với các hình dấu trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu A8) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

4. Hình dấu có nội dung “BẾN XE KHÁCH PS★...★ XE ĐẾN BẾN” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với hình dấu trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu A18) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

5. Hình dấu có nội dung “BẾN XE KHÁCH PS★05-03-2019★ XE ĐẾN BẾN” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A4) so với hình dấu trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu A13) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

6. Hình dấu có nội dung “BẾN XE KHÁCH PS★...-03-2019★ XE ĐẾN BẾN” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A5) so với hình dấu trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu A16) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

7. Hình dấu có nội dung “BẾN XE KHÁCH PS★27-02-2019★ XE XUẤT BẾN” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với hình dấu trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu A17) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

8. Hình dấu có nội dung “BẾN XE KHÁCH PS★05-03-2019★ XE XUẤT BẾN” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A4) so với hình dấu trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu A14) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

9. Hình dấu có nội dung “BẾN XE KHÁCH PS★06-03-2019★ XE XUẤT BẾN” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A5) so với hình dấu trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu A15) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

10. Hình dấu có nội dung “22-02-20...” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu A12) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

11. Hình dấu có nội dung “23-02-2019” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu A11) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

12. Hình dấu có nội dung “24-02-2019” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu A10) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

13. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký dưới các cột, mục: “Bến đi, đến”, “Giờ xe chạy”, “Bến xe (ký tên và đóng dấu)” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu: A1, A2, A3, A4, A5) so với chữ ký trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu A19 đến A24).

14. Không đủ cơ sở kết luận chữ viết dưới các cột, mục: “Bến đi, đến”, “Giờ xe chạy” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu: A1, A2, A3, A4, A5) so với chữ ký trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu H1, O1, T1).

Tại Bản kết luận giám định số 1502/KL – KTHS, ngày 11/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

1. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký, chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A3) so với chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Hữu H trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu H1) có phải do cùng một người ký và viết ra hay không.

2. Hình dấu có nội dung “BẾN XE GTN PHÒNG ĐIỀU ĐỘ” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A1, A3) so với hình dấu có nội dung “CTY CP BẾN BÃI VT GS - BẾN XE GTN - ĐỘI ĐIỀU HÀNH” trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu A25) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Không đủ cơ sở kết luận các chữ ký tại cột “Ký tên và đóng dấu” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1, A3) so với chữ ký trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu A26, A27) có phải do cùng một người ký ra hay không.

Vật chứng của vụ án thu giữ:

- 05 (Năm) tờ giấy có tiêu đề “LỆNH VẬN CHUYỂN – dùng cho xe ô tô vận chuyển hành khách tuyến cố định” gồm: Lệnh vận chuyển trong các ngày: 22/02/2019; 28/02/2019; 26/02/2019; 04/03/2019 và 05/03/2019 cấp cho các lái xe của xe khách có biển số 20B – 016.22. Hiện được lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 con dấu hình chữ nhật thể hiện nội dung “BẾN XE GTN – PHÒNG ĐIỀU ĐỘ”, hiện không thu hồi được.

- 01 (một) con dấu hình chữ nhật, vỏ bên ngoài màu đỏ, thể hiện nội dung “BẾN XE KHÁCH TRUNG TÂM TP. TH”.

- 01 (một) con dấu hình chữ nhật, vỏ bên ngoài màu đỏ thể hiện nội dung “BẾN XE KHÁCH PS – XE XUẤT BẾN”.

- 01 (một) con dấu hình e líp, vỏ bên ngoài màu đỏ thể hiện nội dung “BẾN XE KHÁCH PS – XE ĐẾN BẾN”.

- 01 (một) con dấu vỏ bên ngoài màu xanh thể hiện ngày tháng năm.

Về dân sự: Công ty Cổ phần VT Thái Nguyên đã cử đại diện là ông Nguyễn Anh Tuấn- là Phó phòng kế hoạch điều độ thuộc Bến xe khách trung tâm thành phố TH tham gia tố tụng và không có yêu cầu bồi thường gì.

Quá trình điều tra, Công ty Cổ phần Bến bãi VT GS đã cử đại diện là bà Diệp Lâm Mỹ N - Quyền trưởng phòng Tổ chức – Hành chính tham gia tố tụng và không có yêu cầu bồi thường gì.

Công ty Cổ phần VT du lịch SH đã có văn bản từ chối tham gia tố tụng trong vụ án và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKSTPTN ngày 10/3/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố Nguyễn Hữu H về tội “Sử dụng con dấu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 BLHS.

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Tại cơ quan điều tra H khai nhận: Do muốn tăng chuyến vận chuyển hành khách để kiếm thêm tiền nên khoảng đầu tháng 2/2019, H mua của một đối tượng không rõ lai lịch, địa chỉ là chủ một tài khoản trên mạng xã hội Facebook 05con dấu giả có nội dung **“BẾN XE KHÁCH TRUNG TÂM TP. TH – XE XUẤT BẾN”**; **“BẾN XE KHÁCH PS – XE XUẤT BẾN”**; **“BẾN XE KHÁCH PS – XE ĐẾN BẾN”**; **“BẾN XE GTN – PHÒNG ĐIỀU ĐỘ”** và một dấu có nội dung **“ngày- tháng – năm”** với giá hơn 100.000 đồng/ 01 con dấu. Sau khi có được 05 con dấu giả, H đã đóng các dấu này lên các mẫu “Lệnh vận chuyển” do Công ty Cổ phần VT Thái Nguyên cấp để giao cho lái xe điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20B – 016.22 VT hành khách đến Bến xe khách PS (tỉnh CL) và Bến xe khách GTN (P 8, thành phố MHC) và không nói cho các lái xe biết việc mình sử dụng con dấu giả. Quá trình sử dụng con dấu giả từ cuối tháng 2/2019 đến ngày 06/3/2019 thì bị Phòng điều độ Bến xe khách trung tâm thành phố TH phát hiện, lập biên bản, trình báo cơ quan điều tra. H đã tự nguyện giao nộp 04 con dấu giả đã đặt mua cùng 05 tờ “Lệnh vận chuyển” đóng dấu giả đã sử dụng VT hành khách trong tháng 02/2019 và tháng 3/2019 cho Ban Quản lý bến xe, còn 01 con dấu giả có nội dung **“BẾN XE GTN – PHÒNG ĐIỀU ĐỘ”** H không xác định được đã bị thất lạc khi nào, ở đâu. Sau đó, Công ty Cổ phần VT Thái Nguyên trình báo cơ quan Công an điều tra giải quyết.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo

Nguyễn Hữu H phạm tội: “Sử dụng con dấu giả của cơ quan, tổ chức”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341, Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu H từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ. Căn cứ Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS xử lý vật chứng theo quy định. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TH, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Đầu tháng 2 năm 2019, thông qua chủ tài khoản không rõ nhân thân, lai lịch trên mạng xã hội Facebook, Nguyễn Hữu H đã đặt mua 05 con dấu giả của Công ty Cổ phần VT Thái Nguyên, Công ty Cổ phần Bến bãi VT GS (trụ sở tại thành phố MHC) và Công ty Cổ phần VT Du lịch SH (trụ sở tại tỉnh CL). Trong các ngày: 22/02/2019; 26/02/2019; 28/02/2019; 04/03/2019 và 05/03/2019 bị cáo Nguyễn Hữu H đã sử dụng các dấu giả nêu trên đóng lên các mẫu “Lệnh vận chuyển” của Công ty Cổ phần VT Thái Nguyên cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 20B – 016.22 và giao cho các lái xe để VT hành khách đến các Bến xe khách PS, tỉnh CL và Bến xe GTN, P 8, thành phố MHC nhằm tăng chuyển vận chuyên hành khách để trục lợi cá nhân. Quá trình H sử dụng con dấu giả đến ngày 06/3/2019 bị Phòng điều độ Bến xe khách trung tâm thành phố TH phát hiện, lập biên bản, H đã giao nộp lại 04 con dấu giả và 05 tờ Lệnh vận chuyển có sử dụng con dấu giả đóng lên cho Ban quản lý Bến xe.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng con dấu giả của cơ quan, tổ chức”. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết định

khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi: Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính thuộc lĩnh vực quản lý và sử dụng con dấu của cơ quan tổ chức, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự và nhận thức rõ việc thực hiện hành vi nêu trên là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích về kinh tế nên đã phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS vì tình tiết phạm tội 02 lần trở lên đã là tình tiết định khung hình phạt. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có ông nội là người có công, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; Công ty Cổ phần VT Thái Nguyên có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo... nên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ giảm cho bị cáo một mức hình phạt để thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đề nghị nêu trên là phù hợp.

Trong vụ án này còn có đối tượng đã làm giả các con dấu để bán cho Nguyễn Hữu H, quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[5] Trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần VT Thái Nguyên và Công ty Cổ phần bến bãi VT GS không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thu lợi bất chính không lớn nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ: 01 (một) con dấu hình chữ nhật, vỏ bên ngoài màu đỏ, thể hiện nội dung “BẾN XE KHÁCH TRUNG TÂM TP. TH”. 01 (một) con dấu hình chữ nhật, vỏ bên ngoài màu đỏ, thể hiện nội dung “BẾN XE KHÁCH PS – XE XUẤT BẾN”. 01 (một) con dấu hình e líp, vỏ bên ngoài màu đỏ thể hiện nội dung “BẾN XE KHÁCH PS – XE ĐẾN BẾN”. 01 (một) con dấu vỏ bên ngoài màu xanh thể hiện ngày tháng năm. Xét đây là vật chứng phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Sử dụng con dấu giả của cơ quan, tổ chức”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt:

Nguyễn Hữu H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành bản án này.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Công ty Cổ phần VT Thái Nguyên và Công ty Cổ phần bến bãi VT GS không yêu cầu bị cáo bồi thường.

4. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS; căn cứ Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) con dấu hình chữ nhật, vỏ bên ngoài màu đỏ, thể hiện nội dung “BẾN XE KHÁCH TRUNG TÂM TP. TH”.

- 01 (một) con dấu hình chữ nhật, vỏ bên ngoài màu đỏ, thể hiện nội dung “BẾN XE KHÁCH PS – XE XUẤT BẾN”.

- 01 (một) con dấu hình e líp, vỏ bên ngoài màu đỏ thể hiện nội dung “BẾN XE KHÁCH PS – XE ĐẾN BẾN”.

- 01 (một) con dấu vỏ bên ngoài màu xanh thể hiện ngày tháng năm.

Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng số 269 ngày 20/4/2020 giữa Công an thành phố TH và Chi cục Thi hành án thành phố TH.

5. Án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày; kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo; kể từ ngày bị hại nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTH;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTH;
- THADS TPTH;
- Bị cáo, BH;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà